TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 189/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 9 – 2020
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Trần Kim Nguyện.
- Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Vân, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 685/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng D, sinh năm 1988 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.
– Bị đơn: Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường L, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 08/5/2020 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Hồng D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính) hiện đã thất lạc. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh P thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, đánh đập chị và xúc phạm gia đình chị, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và anh chị đã ly thân từ năm 2019. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Thái B, sinh ngày 19/01/2007; Huỳnh Nhã K, sinh ngày 16/5/2013, hiện 02 cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Đối với anh Huỳnh Văn P, mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh P vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn P đã được Tòa án niêm yết hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng D và anh Huỳnh Văn P chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2005 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Quá trình chung sống theo chị D trình bày vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh P thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, đánh đập chị và xúc phạm gia đình chị, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và anh chị đã ly thân từ năm 2019. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh P. Đối với anh P không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: Chị D và anh P có phát sinh mâu thuẫn, chị D xác định không còn tình cảm với anh P và anh chị đã ly thân từ năm 2019, trong khi anh P cũng không có thiện chí hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị được ly hôn anh P.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Huỳnh Thái B, sinh ngày 19/01/2007; Huỳnh Nhã K, sinh ngày 16/5/2013. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con. Xét thấy, hiện cháu B và K đang sống với chị D, nguyện vọng của cháu B và K cũng muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn và chị D cũng có yêu cầu được nuôi 02 con. Anh P không gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 cháu B và K cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị D không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị D khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng D về việc xin ly hôn anh Huỳnh Văn P.

- Về con chung: Giao 02 cháu Huỳnh Thái B, sinh ngày 19/01/2007; Huỳnh Nhã K, sinh ngày 16/5/2013 cho chị Nguyễn Hồng D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn P được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị D phải chịu 300.000đ. Ngày 08 tháng 5 năm 2020, chị D đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0001770 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.